



KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành Hán Nôm (2021)

(Kèm theo Quyết định số 331a/QĐ-ĐHKH ngày 10/04/2024 của Hiệu trưởng)

Tổng số tín chỉ phải tích lũy theo yêu cầu của CTĐT: **124**

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học kỳ dự kiến	Ghi chú
Kiến thức giáo dục đại cương (chọn 30/36 tín chỉ: 24 tín chỉ bắt buộc, 06 tín chỉ tự chọn)					
<i>Học phần bắt buộc (24 tín chỉ)</i>					
1	LLCTTH3	Triết học Mác - Lênin	3	1	
2	MTR1022	Giáo dục môi trường đại cương	2	1	
3	LLCTKT2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	
4	XHH1012	Xã hội học đại cương	2	2	
5	KNM1013	Kỹ năng mềm	3	3	
6	LIS1022	Văn hóa Việt Nam đại cương	2	3	
7	LLCTXH2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	3	
8	LLCTLS2	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	4	
9	LUA1012	Pháp luật Việt Nam đại cương	2	4	
10	LLCTTT2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	5	
11	XHH1022	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	5	
<i>Học phần tự chọn (chọn 06/12 tín chỉ)</i>					
12	LIS1012	Lịch sử văn minh thế giới	2	2	
13	VAN1012	Mỹ học đại cương	2	2	
14	LIS1072	Nhân học đại cương	2	4	
15	TOA1122	Thống kê xã hội học	2	4	
16	CTR1052	Logic học	2	5	
17	TLH1012	Tâm lý học đại cương	2	5	
Kiến thức cơ sở ngành (chọn 26/32 tín chỉ: 20 tín chỉ bắt buộc, 06 tín chỉ tự chọn)					
<i>Học phần bắt buộc (20 tín chỉ)</i>					
18	HAN2023	Hán Nôm căn bản	3	1	
19	VAN3023	Văn học dân gian	3	1	
20	VAN3043	Lý luận văn học nhập môn	3	1	
21	NNH3023	Cơ sở ngôn ngữ học	3	2	
22	NNH1022	Tiếng Việt thực hành	2	3	
23	LIS2013	Lịch sử Việt Nam đại cương	3	5	
24	CTR2013	Chính trị học đại cương	3	6	
<i>Học phần tự chọn (chọn 06/12 tín chỉ)</i>					
25	VAN3053	Văn hóa Huế	3	4	
26	VAN3073	Nghệ thuật học	3	4	
27	NNH3033	Ngữ dụng học	3	6	
28	VAN3133	Tư tưởng Nho - Phật - Lão trong văn học Việt Nam	3	6	
Kiến thức ngành (chọn 45/56 tín chỉ: 34 tín chỉ bắt buộc, 11 tín chỉ tự chọn)					
<i>Học phần bắt buộc (34 tín chỉ)</i>					
29	HAN3053	Ngữ pháp văn ngôn	3	2	
30	NNH5013	Văn học Việt Nam trung đại	3	2	

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học kỳ dự kiến	Ghi chú
31	HAN4172	Hán văn thời Lý- Trần	2	3	
32	VAN4013	Tổng quan văn học phương Đông	3	3	
33	HAN4202	Văn bản chữ Nôm	2	4	
34	VAN4053	Cơ sở Việt ngữ học	3	4	
35	HAN4192	Hán văn thời Lê - Tây Sơn	2	5	
36	TRU3023	Tiếng Trung căn bản 1	3	5	
37	HAN4042	Đại học - Trung dụng	2	6	
38	HAN4063	Luận ngữ - Mạnh Tử	3	6	
39	HAN4032	Hán văn thời Nguyễn	2	7	
40	HAN4072	Kinh Thi	2	7	
41	HAN4082	Kinh Thư - Kinh Xuân Thu	2	7	
42	HAN4092	Kinh Dịch - Kinh Lễ	2	7	
<i>Học phần tự chọn (chọn 11/22 tín chỉ)</i>					
43	HAN4212	Văn tự học Hán Nôm	2	3	
44	HAN4232	Tin học Hán Nôm	2	3	
45	NNH5023	Văn học Việt Nam hiện đại	3	4	
46	VAN4023	Tổng quan văn học phương Tây	3	4	
47	HAN4122	Sử ký Tư Mã Thiên	2	6	
48	HAN4222	Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo	2	6	
49	HAN4242	Phân tích văn bản chữ Nôm	2	6	
50	VAN4202	Văn học Trung Quốc hiện đại	2	6	
51	HAN3082	Văn bản Đường thi	2	7	
52	HAN4112	Từ chương học Hán Nôm	2	7	
Kiến thức bổ trợ (chọn 09/12 tín chỉ: 06 tín chỉ bắt buộc, 03 tín chỉ tự chọn)					
<i>Học phần bắt buộc (06 tín chỉ)</i>					
53	HAN4142	Phương pháp sưu tầm, dịch thuật Hán Nôm	2	5	
54	HAN3102	Sắc phong, hương ước, gia phả, văn tế	2	6	
55	HAN5052	Văn bản học Hán Nôm	2	7	
<i>Học phần tự chọn (chọn 03/06 tín chỉ)</i>					
56	HAN5013	Thực hành văn bản Hán Nôm	3	7	
57	HAN5023	Hán Nôm dành cho du lịch	3	7	
Thực tập, thực tế (04 tín chỉ)					
58	HAN4014	Thực tập tốt nghiệp	4	8	
Khóa luận tốt nghiệp (10 tín chỉ)					
59	HAN4019	Khóa luận tốt nghiệp	10	8	